TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/LĐ-ST
Ngày: 20/3/2024.
V/v: Tranh chấp Bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Doãn Thị Duyên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Thiện Trung;
2. Bà Nguyễn Thị Út .

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Tp HCM.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Bà Lê Hà Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 23/2023/TLST-LĐ ngày 04/10/2023 về việc: "Tranh chấp về Bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-LĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 65/2024/TB-TA ngày 22/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-LĐ ngày 28/02/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn Đ – sinh năm 1993
Địa chỉ: Tổ C L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Xin vắng mặt)
Bị đơn: Công ty Cổ phần S
Địa chỉ: Lô B, Khu công nghiệp H, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Hoàng O – sinh năm 1979
Địa chỉ: Lô B, Khu công nghiệp H, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Xin vắng mặt)
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện N.
Địa chỉ: Khu H, Ấp A, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T – sinh năm 1980
Địa chỉ: Số D Đường D, Ấp A, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2023, và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn Đ trình bày:

Ông Võ Văn Đ làm việc tại Công ty Cổ phần S (Sau đây gọi tắt là Công ty S) từ tháng 11/2016 đến ngày 28/12/2016, ông Đ mới được ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn nhưng Công ty S không giao lại cho ông Đ Hợp đồng lao động. Do ảnh hưởng kinh tế, Công ty S gặp khó khăn về việc chi trả tiền lương nên tháng 04/2023, ông Đ đã xin thôi việc và được Công ty S đồng ý và ban hành Quyết định về việc đồng ý cho nghỉ việc số 23040501/QĐ-CTHĐQT ngày 05/04/2023. Kể từ lúc nghỉ việc đến nay, Công ty S vẫn chưa thực hiện việc chốt sổ Bảo hiểm xã hội và trả sổ Bảo hiểm xã hội cho ông Đ.

Việc Công ty S không đóng tiền bảo hiểm từ tháng 04/2021 đến tháng 03/2023 và không trả sổ bảo hiểm cho ông Đ dẫn đến làm ảnh hưởng đến việc hưởng chế độ thất nghiệp nên ông Đ yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc Công ty S phải đóng bảo hiểm cho ông Đ từ tháng 04/2021 đến tháng 03/2023 theo các mức lương từ 01/2020 đến tháng 6/2021: mức lương tham gia là 4.966.000 đồng. Từ tháng 10/2021 đến tháng 06/2022: mức lương tham gia là 4.966.000 đồng. Từ tháng 07/2022 đến tháng 03/2023: mức lương tham gia là 5.241.600 đồng. Tổng cộng số tiền bảo hiểm Công ty S phải đóng cho ông Đ là 33.981.468 đồng. Và yêu cầu Công ty S trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho ông Đ.

Công ty Cổ phần S do bà Trần Thị Hoàng O làm người đại diện theo ủy quyền xin vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày ý kiến tại các bản tự khai, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải:

Công ty Cổ phần S xác nhận có ký hợp đồng lao động đối với ông Võ Văn Đ và có ban hành Quyết định về việc đồng ý cho nghỉ việc số 23040501/QĐ-CTHĐQT ngày 05/04/2023.

Do tình hình kinh doanh của Công ty S gặp khó khăn nên Công ty chưa thể đóng bảo hiểm xã hội cho ông Đ từ tháng 04/2021 đến tháng 03/2023 với số tiền 33.981.468 đồng.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty S có ý kiến như sau: Công ty đề nghị thanh toán dần mỗi tháng 15% cho ông Đ, bắt đầu từ tháng 05/2024 cho đến khi đóng hết số tiền nợ cho đơn vị bảo hiểm. Cụ thể, mỗi tháng Công ty sẽ đóng bảo hiểm cho ông Đ với số tiền là 5.097.220 đồng.

Bảo hiểm xã hội huyện N do ông Nguyễn Thanh T đại diện trình bày: Công ty Cổ phần S chỉ hoàn thành việc thanh toán tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện cho ông Võ Văn Đ đến tháng 03/2021. Từ tháng 04/2021 cho đến nay, Công ty Cổ phần S chưa thực hiện việc thanh toán tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện cho người lao động.

Đối với trường hợp ông Võ Văn Đ thì thì mức lương tham gia bảo hiểm của ông Đ như sau: Từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2021: mức lương tham gia là 4.966.000 đồng. Từ tháng 10/2021 đến tháng 06/2022: mức lương tham gia là 4.966.000 đồng. Từ tháng 07/2022 đến tháng 03/2023: mức lương tham gia là 5.241.600 đồng. Tổng cộng số tiền bảo hiểm Công ty S chưa thanh toán cho ông Đ là 33.981.468 đồng.

Bảo hiểm xã hội huyện N đề nghị Công ty S sớm thực hiện việc thanh toán tiền bảo hiểm xã hội cho người lao động để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè.

- Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Đ là hoàn toàn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Võ Văn Đ khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp về bảo hiểm xã hội đối với bị đơn Công ty Cổ phần S (Sau đây gọi tắt là Công ty S). Công ty S có trụ sở tại Lô B Khu công nghiệp H, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Ngày 21/02/2024 nguyên đơn ông Võ Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Ngày 19/03/2024, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Hoàng O có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn buộc bị đơn phải đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2021 đến tháng 03/2023 với các mức lương: Từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2021: mức lương tham gia là 4.966.000 đồng. Từ tháng 10/2021 đến tháng 06/2022: mức lương tham gia là 4.966.000 đồng. Từ tháng 07/2022 đến tháng 03/2023: mức lương tham gia là 5.241.600 đồng. Tổng cộng số tiền bảo hiểm Công ty S chưa thanh toán cho ông Đ là 33.981.468 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại văn bản số 647/CV-BHXH ngày 09/11/2023 của Bảo hiểm xã hội N khẳng định Công ty S có đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho ông Võ Văn Đ tại Bảo hiểm xã hội huyện N với mã số 7916441570 từ tháng 12/2016, đến tháng 03/2023 với các mức lương khác nhau. Tháng 04/2023, Công ty S lập hồ sơ báo giảm lao động đối với ông Đ theo Quyết định về việc đồng ý cho nghỉ việc số 23040501/QĐ-CTHĐQT ngày 05/04/2023 nhưng Công ty chưa chốt số BHXH do Công ty S mới đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho ông Đ đến tháng 03/2021. Công ty S đang nợ tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho ông Đ từ tháng 4/2021 cho đến tháng 03/2023. Như vậy, có đủ căn cứ xác định giữa ông Võ Văn Đ và Công ty S có quan hệ lao động.

Theo quy định tại Điều 21 của Luật bảo hiểm xã hội thì trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Theo Quyết định về việc đồng ý cho nghỉ việc số 223040501/QĐ-CTHĐQT ngày 05/04/2023 của Công ty S thì ông Võ Văn Đ chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 05/04/2023. Như vậy, có đủ căn cứ buộc Công ty S phải đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2021 đến hết tháng 3/2023 cho ông Võ Văn Đ, với số tiền là 33.981.468 đồng.

[2.2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty S phải trả lại sổ bảo hiểm xã hội, Hội đồng xét xử thấy:

Theo Quyết định về việc đồng ý cho nghỉ việc số 223040501/QĐ-CTHĐQT ngày 05/04/2023 của Công ty S thì ông Võ Văn Đ chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 05/04/2023.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Bộ luật lao động thì người sử dụng lao động có trách nhiệm: "*Hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và trả lại cùng với bản chính giấy tờ khác nếu người sử dụng lao động đã giữ của người lao động*".

Tại Công văn số 647/CV-BHXH ngày 09/11/2023 của Bảo hiểm xã hội N thể hiện: Công ty S có đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho ông Võ Văn Đ tại Bảo hiểm xã hội huyện N với mã số 7916441570 từ tháng 12/2016, đến tháng 03/2023 với các mức lương khác nhau. Tuy nhiên, Công ty S chưa hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho ông Võ Văn Đ. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Xét, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về án phí lao động sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Do đó, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Lao động năm 2019;
- Căn cứ Điều 21 và Điều 86 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn Đ.

- Buộc Công ty Cổ phần S phải đóng bảo hiểm xã hội cho ông Võ Văn Đ với số tiền 33.981.468 (Ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn bốn trăm sáu mươi tám) đồng.
- Buộc Công ty Cổ phần S phải trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho ông Võ Văn Đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

Ông Võ Văn Đ được miễn toàn bộ án phí lao động.

Công ty Cổ phần S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí lao động sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Thị Duyên